



Câu I: (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Phân tích ảnh hưởng của địa hình đến sông ngòi miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.
2. Giải thích tại sao dải đồng bằng duyên hải miền Trung là vùng chịu tác động mạnh nhất của bão. Hãy đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả của bão ở đây.

Câu II: (2,0 điểm)

1. Phân tích ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta.
2. Nhận xét về sự thay đổi tổng tỉ suất sinh nước ta giai đoạn 1999 – 2009 theo bảng số liệu sau:

Bảng: Tổng tỉ suất sinh nước ta giai đoạn 1999 – 2009 (Đơn vị: con/phụ nữ)

Năm	Cả nước	Thành thị	Nông thôn
1999	2,33	1,67	2,57
2001	2,25	1,86	2,38
2002	2,28	1,93	2,39
2003	2,12	1,70	2,30
2004	2,23	1,87	2,38
2005	2,11	1,73	2,28
2006	2,09	1,72	2,25
2007	2,07	1,70	2,22
2008	2,08	1,83	2,22
2009	2,03	1,81	2,14

Câu III: (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Chứng minh rằng Hà Nội là một trong hai đầu mối giao thông vận tải quan trọng nhất cả nước.
2. Giải thích tại sao việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp phải gắn với công nghiệp chế biến.

Câu IV: (2,0 điểm)

Cho bảng số liệu

Sản lượng và khối lượng xuất khẩu lúa gạo, cà phê nước ta qua các năm

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	Lúa gạo		Cà phê	
	Sản lượng	Khối lượng xuất khẩu	Sản lượng	Khối lượng xuất khẩu
2000	32529	3477	698,2	733,9
2005	35833	5202	752,1	912,9
2010	40005	6893	1105,7	1218,0
2014	44975	6331	1408,4	1691,0
2017	42763	5789	1529,7	1442,0

Hãy nhận xét và giải thích sự khác biệt về tình hình sản xuất, xuất khẩu lúa gạo và cà phê nước ta trong giai đoạn trên.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM 11 ĐỊA

Câu	Đáp án	Điểm
I (3,0 điểm)	1. Phân tích ảnh hưởng của địa hình đến sông ngòi miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ	1,50
	* Khái quát: miền TB và BTB có giới hạn từ thung lũng sông Hồng đến dãy Bạch Mã, địa hình là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến các đặc điểm sông ngòi của miền	0,25
	* Phân tích:	
	- Hướng nghiêng và hướng núi (TB-ĐN, T-Đ) của địa hình quy định hướng chảy của sông, làm cho sông chảy theo 2 hướng chính: TB-ĐN, T-Đ (dẫn chứng)	0,25
	- Độ dốc địa hình lớn nên độ dốc lòng sông lớn, nhất là ở Bắc Trung Bộ	0,25
	- Địa hình cùng hình dạng lãnh thổ khiến sông có sự phân hóa về chiều dài, lưu vực: ở Tây Bắc sông dài, lưu vực lớn hơn, ở Bắc Trung Bộ sông ngắn và lưu vực nhỏ hơn.	0,25
	- Địa hình cùng khí hậu làm chế độ nước sông có sự phân hóa theo thời gian, không gian: Sông ở Tây Bắc lũ từ T5-T10 mùa hè, sông ở BTB lũ chậm hơn từ T8-T12	0,25
	- Địa hình dốc và cấu trúc nham thạch cứng nên khả năng bồi đắp phù sa của sông ở hạ lưu hạn chế	0,25
	2. Giải thích tại sao dải đồng bằng duyên hải miền Trung là vùng chịu tác động mạnh nhất của bão. Hãy đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả của bão ở đây.	1,50
	* Dải đồng bằng duyên hải miền Trung là vùng chịu tác động mạnh nhất của bão vì:	
- Thời gian hoạt động mạnh nhất của bão là tháng 8,9,10 (3 tháng này chiếm 70% số lượng bão) lúc này miền Trung trên đường di chuyển của bão.	0,25	
- DHMT có địa hình dốc, lãnh thổ hẹp ngang, rừng phòng hộ bị tàn phá nhiều nên mức độ ảnh hưởng của bão càng mạnh.	0,25	
- Tháng 9,10 dải hội tụ nhiệt đới đang ở miền Trung. Cường độ hội tụ giữa gió Tín phong và gió mùa tây nam được tăng cường trên dòng hội tụ nội chí tuyến.	0,25	
- Hoạt động của frông lạnh sớm từ Hoa Nam tràn xuống miền Bắc thúc đẩy các áp thấp trên dải hội tụ nội chí tuyến phát triển thành bão.	0,25	
* Các giải pháp khắc phục hậu quả của bão:		
- Giải pháp trước mắt: cứu trợ cho nhân dân vùng bão, hỗ trợ các hộ gia đình bị ảnh hưởng của bão, khắc phục các sự cố do bão như hư hỏng về cơ sở hạ tầng, ô nhiễm nước, lan tràn dịch bệnh,...	0,25	
- Giải pháp lâu dài: tăng cường khâu dự báo bão, xây nhà chống bão, trồng rừng đầu nguồn và rừng ven biển, củng cố đê biển...	0,25	
II (2,0 điểm)	1. Phân tích ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta.	1,00
	* Tích cực: tác động mạnh đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ảnh hưởng lớn đến phát triển KTXH các địa phương, các vùng trong nước, là thị trường tiêu thụ sản phẩm lớn, tạo nhiều việc làm, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tạo động lực tăng trưởng kinh tế (phân tích)	0,5
	* Tiêu cực: các vấn đề nảy sinh cần khắc phục: ô nhiễm môi trường, an ninh trật tự xã hội, thất nghiệp, giao thông ùn tắc, sức ép về nhà ở và cơ sở hạ tầng, tâm lý người dân... (phân tích)	0,5
	2. Nhận xét về sự thay đổi tổng tỉ suất sinh nước ta giai đoạn 1999 – 2009	1,00
	- Tổng tỉ suất sinh (TTSS) cả nước có xu hướng giảm nhưng chưa ổn định (dẫn chứng)	0,25
	- TTSS nông thôn giảm mạnh (dẫn chứng)	0,25
	- TTSS thành thị không ổn định, có xu hướng tăng	0,25
- Chênh lệch TTSS giữa thành thị và nông thôn đang có xu hướng thu hẹp (dẫn chứng)	0,25	
	1. Chứng minh rằng Hà Nội là một trong hai đầu mối giao thông vận tải quan trọng nhất cả nước.	1,75
	- Khái niệm đầu mối GTVT	0,25
	- HN có vị trí, vai trò đặc biệt: là thủ đô, trung tâm kinh tế-chính trị-văn hóa-KHKT hàng	0,25

	<p>đầu cả nước, trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, một đỉnh của tam giác công nghiệp...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HN tập trung hầu hết các loại hình giao thông với các tuyến đường huyết mạch: + Đường ô tô: quốc lộ 1A, 2, 3, 5, 6 + Đường sắt: Thống Nhất, HN-HP, HN-LS, HN-TN, HN-LC + Đường hàng không: tuyến nội địa (HN-TP HCM, HN-Huế,...), tuyến quốc tế (HN-Tokio, HN-HongKong...) + Đường sông: hệ thống sông Hồng- Thái Bình từ HN đến một số tỉnh ở ĐBSH và TDMNBB - HN tập trung CSVCKT của ngành GTVT: hệ thống nhà ga, bến cảng, kho bãi, sân bay, bến xe, cơ sở sản xuất và sửa chữa phương tiện GTVT 	<p>1.0</p> <p>0.25</p>
<p>III (3,0 điểm)</p>	<p>2. Giải thích tại sao việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp phải gắn với công nghiệp chế biến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo điều kiện khai thác hợp lí tiềm năng của vùng chuyên canh, củng cố vững chắc vùng chuyên canh. - Đem lại hiệu quả cao về kinh tế và xã hội: <ul style="list-style-type: none"> + Gắn chặt các vùng chuyên canh với công nghiệp chế biến trước hết nhằm mục đích đưa công nghiệp phục vụ đặc lực cho nông nghiệp, từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, đưa nông thôn xích lại gần thành thị. + Giảm chi phí vận chuyển nguyên liệu từ nơi sản xuất đến nơi chế biến, giảm thời gian vận chuyển. Nâng cao chất lượng nguyên liệu từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm sau khi chế biến, nâng cao giá trị của nông sản và thu nhập cho người nông dân. + Phát triển mô hình nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến có ý nghĩa là thực hiện liên kết nông – công nghiệp (NN tạo nguyên liệu cho CNCB, CNCB tăng giá trị, nâng cao hiệu quả NN) + Thu hút lao động, tạo thêm việc làm cho người dân, giảm lao động thuần nông, giảm tính mùa vụ trong nông nghiệp. 	<p>1,25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
<p>IV (2,0 điểm)</p>	<p>Hãy nhận xét và giải thích sự khác biệt về tình hình sản xuất, xuất khẩu lúa gạo và cà phê nước ta trong giai đoạn trên.</p> <p>* Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng và khối lượng xuất khẩu lúa gạo luôn lớn hơn so với cà phê (dẫn chứng) - Sản lượng lúa gạo và khối lượng xuất khẩu lúa gạo có sự biến động hơn so với cà phê (có năm giảm) (dẫn chứng) - Khối lượng xuất khẩu so với sản lượng của cà phê luôn lớn hơn của lúa gạo (dẫn chứng) <p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng và khối lượng xuất khẩu lúa gạo luôn lớn hơn so với cà phê do: <ul style="list-style-type: none"> + Lúa gạo là cây trồng truyền thống, có vai trò quan trọng, đảm bảo an ninh lương thực, nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi cho sản xuất lúa gạo. + Cà phê là cây trồng được chú trọng thời gian gần đây, có những đòi hỏi khắt khe hơn về điều kiện sinh thái (đất đai, khí hậu, nước), kĩ thuật canh tác, kĩ thuật bảo quản và chế biến. - Khối lượng xuất khẩu so với sản lượng của cà phê luôn lớn hơn của lúa gạo do: <ul style="list-style-type: none"> + Cà phê là đồ uống được ưa chuộng rộng rãi trên thế giới, nước ta đã và đang phát huy nhiều thế mạnh cạnh tranh trên thị trường cà phê thế giới. + Trong khi đó, Việt Nam đông dân, tập quán tiêu dùng lúa gạo lâu đời nên thị trường tiêu thụ trong nước lớn. - Sản lượng lúa gạo và khối lượng xuất khẩu lúa gạo có sự biến động hơn so với cà phê do sản xuất lúa gạo bị ảnh hưởng nhiều bởi thiên tai, còn cà phê có thể nhập khẩu 	<p>2,00</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

	từ Lào, Campuchia để tái sản xuất phục vụ xuất khẩu	
Tổng Câu I + II + III + IV =		10,00